

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường

3/2	(13.26)	126	248	46
3/1	5.37	224	145	51
2/28	(8.76)	181	194	45
2/25	4.04	284	87	50
2/24	(17.45)	65	321	35
2/23	8.83	270	89	62

■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

DGC		22.60
VCB		10.76
PVD		10.66
NKG		8.54
HNG		8.25
DGW		7.14
NLG	(55.98)	
VIC	(67.09)	
KBC	(77.15)	
CTG	(104.61)	
HPG	(130.42)	
HDB	(153.31)	

Thị trường tiếp tục diễn biến thất thường với phiên giảm mạnh hôm nay khi nhóm ngân hàng bị đè khá mạnh. VN30 giảm còn sâu gấp đôi so với Vnindex do có đến 2/3 cổ phiếu mất điểm. VCB là bank lớn duy nhất giữ giá còn lại đều giảm khá sâu như EIB, STB, MBB, HDB mất trên 4%. BID, CTG, MSB, LPB, VPB cũng mất trên 3% vào cuối phiên khi một số nhà đầu tư lo ngại mối liên hệ giữa ngân hàng trong nước với thị trường Nga sau khi lệnh trừng phạt Nga bị rút khỏi tổ chức SWIFT. Rất nhiều cổ phiếu ngân hàng đều đột biến thanh khoản đi kèm với giá lao dốc nặng. Nhóm chứng khoán cũng bị ảnh hưởng với nhiều mã rơi mạnh mà toàn mã trụ như VND, CTS, SHS, SSI, HCM.

Thị trường chỉ có 2 nhóm ngành giữ giá tốt là phân bón, dầu khí. Cổ phiếu phân bón sau khi giảm mạnh hôm qua đã lấy lại đà tăng hôm nay. Bất chấp thị trường trong ngày giảm sâu thì nhóm cổ phiếu phân bón về cuối phiên vẫn lập mức giá cao nhất trong ngày. PSE, SFG, DCM, DPM tăng vượt trên 5% và chạm mức đỉnh giá cao nhất lịch sử. Có thể thấy nhóm cổ phiếu phân đạm hay đi ngược với chỉ số index. Những phiên thị trường giảm mạnh thì dòng tiền lại tìm đường trú ẩn vào nhóm cổ phiếu này và đẩy giá càng tăng nhanh trong khi ở những phiên thị trường tăng nhà đầu tư lại chốt lời mạnh bán đè giá nhóm này để chuyển sang nhóm cổ phiếu khác.

Về doanh nghiệp: 300 triệu cổ phiếu GEE của Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex (Gelex Electric) sẽ được giao dịch tại UPCoM từ 8/3. Giá tham chiếu phiên giao dịch đầu tiên là 25.000 đồng/cp, tương đương với định giá 7.500 tỷ đồng.

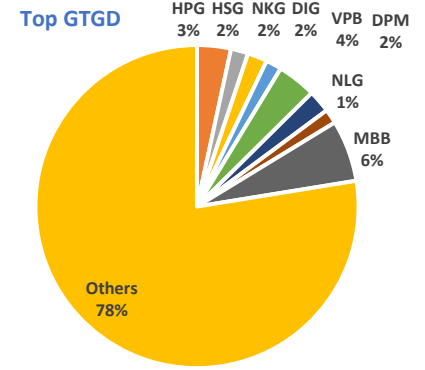
Gelex Electric là công ty con của Tập đoàn Gelex (HoSE: GEX) với tỷ lệ sở hữu 80%, phát triển 2 mảng chính là công nghiệp thiết bị điện và đầu tư, quản lý các dự án nguồn phát điện. Về hoạt động kinh doanh, năm 2021, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 18.714 tỷ đồng, tăng 17%; lãi sau thuế cổ đồng công ty mẹ 566 tỷ đồng, tương đương năm trước. Năm 2022, công ty con của Gelex xây dựng kế hoạch doanh thu thuần 19.410 tỷ đồng, tăng 3,7% so với thực hiện 2021; lợi nhuận sau thuế 1.520 tỷ đồng, gấp 2,3 lần. Khi niêm yết trên Upcom, GEE có thể tạo sự chú ý lớn với giới đầu tư nhờ sự nổi tiếng từ cổ phiếu GEX trên sàn.

Vnindex 1,485.52

▼ -13.26 (-0.88%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
DHG	118.0	5,900	5.26
PDR	87.2	2,700	3.20
VJC	145.0	4,100	2.91
BCM	78.5	1,600	2.08
SAB	169.0	2,500	1.50
NVL	76.4	1,000	1.33
GAS	119.2	1,500	1.27
PLX	61.5	200	0.33
MSN	157.0	500	0.32
VCB	85.0	-	-
POW	17.5	-	-
HPG	46.9	-	-
FPT	93.1	(300)	(0.32)
VIC	78.9	(300)	(0.38)
VHM	77.5	(500)	(0.64)
GVR	35.4	(300)	(0.84)
VNM	78.5	(700)	(0.88)
REE	74.0	(700)	(0.94)
MWG	134.5	(1,500)	(1.10)
BVH	59.0	(800)	(1.34)
PNJ	103.4	(1,600)	(1.52)
HVN	25.0	(400)	(1.57)
VRE	32.8	(700)	(2.09)
TCB	49.2	(1,100)	(2.19)
VIB	45.8	(1,200)	(2.55)
SSI	44.8	(1,200)	(2.61)
ACB	32.9	(950)	(2.81)
TPB	41.5	(1,350)	(3.15)
VPB	36.5	(1,250)	(3.31)
BID	42.5	(1,650)	(3.74)
CTG	32.0	(1,300)	(3.90)
HDB	27.4	(1,200)	(4.20)
STB	31.3	(1,400)	(4.29)
MBB	32.5	(1,500)	(4.41)



Chỉ số Vnindex hôm nay lại quay đầu giảm nặng hơn và rời xa mốc 1500 đến 15 điểm. Thanh khoản ở mức khá nhờ giao dịch đột biến gia tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Tình hình chiến sự giữ Nga – Ucraina dẫn đến những biến động khó lường của hệ thống kinh tế toàn cầu vì vậy sự ảnh hưởng đến Việt Nam sẽ liên tục có những diễn biến bất ngờ không lường trước. Đối với các nhà đầu tư ngắn hạn đây là những rủi ro cần ưu tiên quan tâm và giữ danh mục luôn ở trạng thái an toàn.

Các nhóm ngành Phân đạm, dầu khí, bán lẻ, bất động sản KCN, dệt may, logistic dự báo vẫn lạc quan trong ngắn hạn và ưu tiên nắm giữ. Tuy nhiên một số cổ phiếu đã tăng vượt trên 30% có thể xem xét chốt lời dần ngắn hạn.

Một số cổ phiếu đang chạm các ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn có thể đưa vào watch list theo dõi chờ tín hiệu mua hôm nay:

CTG	32	Hỗ trợ quanh 30-31
HDB	27.3	Hỗ trợ quanh 26-27
STB	31.2	Hỗ trợ quanh 30-31
OCB	26	Hỗ trợ quanh 25

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.5	1.7	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-3.2%
TCM	71.3	6.1	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	6.4%
KBC	56.1	(2.1)	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	0.2%
HPG	46.9	0.4	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	4.2%
FTS	55.9	(4.6)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	7.5%
TNG	34.1	2.7	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 36	2/7/2022	17.6%
DPM	59.8	17.9	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 50	2/7/2022	42.4%
VCI	62.8	2.4	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	8.3%
GVR	35.4	3.4	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	10.6%
REE	74.0	(0.7)	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	13.8%
NLG	55.8	1.8	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	5.3%
OCB	26.0	(5.3)	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-3.3%
TCB	49.2	(4.8)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-1.6%
CTG	32.0	(8.2)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-8.6%
STK	54.9	(1.6)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	3.6%
VIB	45.8	(2.3)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-2.6%
MBB	32.5	(5.4)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 35	1/4/2022	12.1%
MWG	134.5	(2.4)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-0.4%

Tổng hợp kết quả kinh doanh 2021

	Số DN	Doanh thu 2020	Doanh thu 2021	%	Lợi nhuận 2020	Lợi nhuận 2021	%
Ngân hàng	26	278,567	347,222	24.6%	108,714	144,922	33.3%
Bất động sản	68	271,992	316,605	16.4%	49,219	54,326	10.4%
Sản xuất và KD Thép	26	239,810	365,704	52.5%	16,216	44,292	173.1%
Thực phẩm và đồ uống	70	306,480	332,060	8.3%	27,858	36,835	32.2%
Dầu khí	21	356,183	466,904	31.1%	7,258	20,104	177.0%
Dịch vụ tài chính	40	27,705	49,251	77.8%	6,935	18,146	161.7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	69	87,120	96,633	10.9%	10,541	12,421	17.8%
Điện	40	122,826	110,322	-10.2%	12,113	11,965	-1.2%
Vận tải - Logistics	71	96,353	114,276	18.6%	6,115	10,663	74.4%
Bất động sản KCN	20	49,158	57,393	16.8%	9,717	9,982	2.7%
Xây dựng	107	163,622	172,977	5.7%	8,181	7,834	-4.2%
Bán lẻ	23	181,192	218,181	20.4%	4,598	7,610	65.5%
Phân bón	13	35,954	54,378	51.2%	30	5,755	19163.2%
Vật liệu xây dựng	41	54,972	61,527	11.9%	4,879	5,447	11.6%
Công nghệ Thông tin	19	40,575	46,168	13.8%	3,829	4,770	24.6%
Bảo hiểm	12	28,113	65,753	133.9%	3,746	4,724	26.1%
Hóa chất	24	48,335	69,236	43.2%	2,555	4,538	77.6%
Thủy sản	23	61,258	59,704	-2.5%	2,718	3,212	18.2%
Nước	46	21,813	22,068	1.2%	2,657	3,182	19.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	46,960	49,526	5.5%	2,817	3,006	6.7%
Dệt May	21	54,633	59,726	9.3%	1,886	2,980	58.0%
Y tế	34	52,586	46,379	-11.8%	2,675	2,786	4.1%
Khoáng sản	27	61,097	70,140	14.8%	1,116	2,106	88.7%
Tài nguyên Cơ bản	20	22,600	27,423	21.3%	264	1,432	441.5%
Cao su	11	4,515	5,661	25.4%	700	1,250	78.6%
Xây dựng và Vật liệu	54	31,919	29,112	-8.8%	144	1,168	711.6%
Ô tô và phụ tùng	11	41,225	39,233	-4.8%	1,011	1,026	1.6%
Truyền thông	27	7,744	7,983	3.1%	655	915	39.7%
Bao bì	17	20,917	28,091	34.3%	664	546	-17.8%
Viễn thông	5	34,144	33,946	-0.6%	1,937	436	-77.5%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	6	16,234	16,867	3.9%	(29)	230	-906.1%
Du lịch và Giải trí	28	17,337	14,552	-16.1%	22	(526)	-2494.6%
Tổng Cộng	1047	2,883,939	3,455,002	19.8%	301,739	428,084	41.9%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Phân bón	3.54
Dầu khí	3.11
Thủy sản	2.73
Bao bì	2.53
Truyền thông	0.94
Khoáng sản	0.52
Tài nguyên Cơ bản	0.27
Thực phẩm và đồ...	0.24
Điện	0.18
Hóa chất	0.17
Công nghệ Thông tin	0.10
Sản xuất và KD Thép	0.04
Vận tải - Logistics	(0.08)
Cao su	(0.11)
Bán lẻ	(0.22)
Y tế	(0.26)
Vật liệu xây dựng	(0.26)
Viễn thông	(0.28)
Bảo hiểm	(0.32)
Bất động sản KCN	(0.44)
Xây dựng	(0.51)
Bất động sản	(0.53)
Dệt May	(0.53)
Du lịch và Giải trí	(0.58)
Hàng & Dịch vụ...	(0.67)
Dịch vụ tài chính	(0.71)
Hàng cá nhân & Gia...	(0.82)
Ô tô và phụ tùng	(1.03)
Nước	(1.27)
Nghân hàng	(2.27)

HSG - CTCP Tập đoàn Hoa Sen - Nhận định thị trường ngành thép năm 2022 sẽ vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, khó lường. Công ty đặt kế hoạch kinh doanh hợp nhất cho NĐTC 2021 - 2022 với sản lượng tiêu thụ đạt 2 triệu tấn, doanh thu đạt 46.399 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế từ 1.500 đến 2.500 tỷ đồng phụ thuộc vào diễn biến giá nguyên liệu đầu vào.

TGG - CTCP Louis Capital – Đã thông qua chủ trương thoái vốn tại CTCP Du lịch Ao Gió – Suối Tiên, với giá trị phần vốn góp hơn 1,79 tỷ đồng.

HU3 - CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD3 - Ngày 25/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 28/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/4/2022.

VCG - Tổng CTCP Vinaconex – Đã thông qua việc bán 2 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ sở hữu 10% tại CTCP Phát triển Thương mại Vinaconex (VCTD) bằng hình thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư quan tâm. Dự kiến giao dịch thành công, VCG còn sở hữu 45%/vốn điều lệ tại VCTD.

DHP - CTCP Cơ điện Hải Phòng - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với chỉ tiêu tổng doanh thu 286 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 13 tỷ đồng, cổ tức theo tỷ lệ 10%/vốn điều lệ.

KHS - CTCP Kiên Hùng - Ngày 03/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 04/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/3/2022.

DXG - CTCP Tập đoàn Đất Xanh - Đã phê duyệt chủ trương cho Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An - công ty con của DXG - đầu tư dự án tại tỉnh Đồng Nai.

Quy mô dự án là 152 ha, tổng mức đầu tư 12.500 tỷ đồng. Bất động sản Hà An sẽ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để dành quyền phát triển dự án trên đất theo quy định pháp luật.

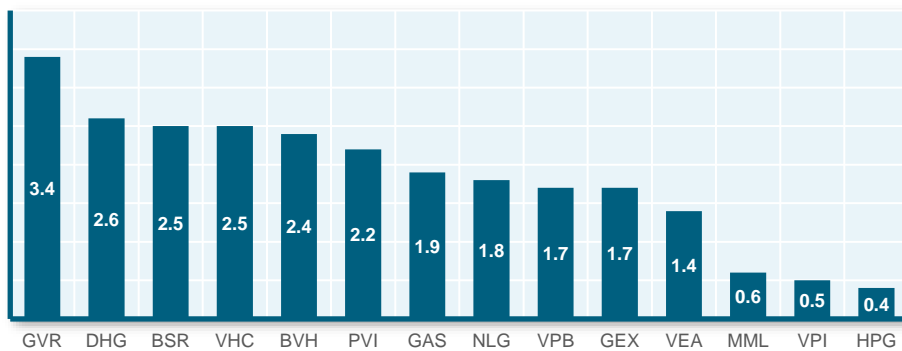
BAF - CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với chỉ tiêu doanh thu thuần dự kiến 5.950 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 402 tỷ đồng.

KDH - CTCP Nhà Khang Điền - Công bố Nghị quyết HĐQT thông qua kế việc góp thêm gần 350 tỷ đồng vào công ty con Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Gia Phước để nâng vốn điều lệ lên 599,4 tỷ đồng.

IJC - CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật - Đã thông qua phương án mua 1,7 triệu cổ phiếu Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (TTN), tương đương tỷ lệ 4,63%. Với giá bán 10.000 đồng/cp, số tiền đầu tư tương đương 17 tỷ đồng.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	36.5	29,095,300	13.9	1.9	-	626,100	162,260	15.00	2,621	19,187
VIB	HOSE	45.8	4,369,400	11.1	2.9	12,600	4,700	71,134	20.99	4,127	15,640
VCB	HOSE	85.0	1,655,600	14.4	2.8	861,300	734,900	402,264	23.66	5,907	29,974
VBB	UPCOM	16.8	43,950	15.9	1.4	-	-	8,025	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	14.4	808,668	9.7	1.0	400	-	7,775	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	41.5	8,271,600	13.6	2.5	57,100	376,600	65,564	29.90	3,054	16,430
TCB	HOSE	49.2	17,893,700	9.6	1.9	456,500	456,500	172,737	23.00	5,138	26,505
STB	HOSE	31.3	45,276,000	17.3	1.7	2,771,800	2,852,700	58,913	19.18	1,810	18,174
SSB	HOSE	37.8	2,107,700	21.4	3.0	800	-	55,887	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	21.0	14,650,200	11.2	1.6	12,700	337,800	56,004	3.32	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.2	164,100	-	1.5	-	-	5,606	0.01	398	12,042
PGB	UPCOM	31.5	76,259	35.9	2.3	-	-	9,450	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	26.0	4,398,800	8.1	1.6	20,600	600	35,617	22.00	3,216	15,917
NVB	HNX	30.1	67,948	-	2.9	-	-	12,245	8.33	3	10,397
NAB	UPCOM	20.1	347,012	-	-	1,600	-	13,194	(2.58)	-	-
MSB	HOSE	25.5	11,783,400	9.7	1.8	-	-	38,951	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	32.5	51,622,400	9.7	2.0	668,700	680,300	122,795	24.00	3,361	16,538
LPB	HOSE	21.5	16,800,900	9.0	1.5	25,300	16,000	26,630	5.00	2,387	13,960
KLB	UPCOM	27.6	64,140	13.1	2.2	-	-	9,977	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	27.4	11,479,300	9.1	1.8	647,400	6,168,400	55,034	16.79	3,016	15,339
EIB	HOSE	32.0	674,700	41.0	2.2	5,300	17,900	39,342	29.68	781	14,395
CTG	HOSE	32.0	20,423,400	10.9	1.6	143,900	3,374,500	153,784	25.92	2,932	19,488
BVB	UPCOM	19.9	4,467,491	29.3	1.6	13,000	-	7,305	0.13	678	12,638
BID	HOSE	42.5	3,090,100	20.3	2.5	19,900	169,900	214,734	16.86	2,090	17,073
BAB	HNX	22.1	28,833	22.9	1.8	-	-	16,644	-	964	12,018
ACB	HOSE	32.9	13,881,600	9.3	2.0	100,000	100,000	88,894	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	16.6	1,442,080	7.4	1.0	2,200	-	15,620	14.22	2,238	16,828
			264,984,581	15.57	1.96	5,821,100	15,916,900	1,926,385		2,310	15,873



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DAE	HNX	18/03/2022	21/03/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PDN	HOSE	17/03/2022	18/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	ADC	HNX	14/03/2022	15/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GTN	HOSE	8/3/2022	9/3/2022		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 16:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	HDA	HNX	7/3/2022	8/3/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	HEV	HNX	7/3/2022	8/3/2022	31/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PNJ	HOSE	7/3/2022	8/3/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SGD	HNX	4/3/2022	7/3/2022	21/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SAB	HOSE	2/3/2022	3/3/2022	23/03/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	KMT	HNX	2/3/2022	3/3/2022	23/03/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DAD	HNX	2/3/2022	3/3/2022	28/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	IDV	HNX	2/3/2022	3/3/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	SVD	HOSE	1/3/2022	2/3/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	VGT	UPCoM	28/02/2022	1/3/2022	31/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	BDB	HNX	28/02/2022	1/3/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	VIX	HOSE	24/02/2022	25/02/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	KKC	HNX	23/02/2022	24/02/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100000:10819	Thưởng cổ phiếu
18	NDP	UPCoM	23/02/2022	24/02/2022	21/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TDB	UPCoM	23/02/2022	24/02/2022	17/03/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HEM	UPCoM	22/02/2022	23/02/2022	28/03/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	CCI	HOSE	22/02/2022	23/02/2022	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DNC	HNX	21/02/2022	22/02/2022	28/03/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DTV	UPCoM	21/02/2022	22/02/2022	4/3/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	USD	UPCoM	21/02/2022	22/02/2022	7/3/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 880 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SMB	HOSE	18/02/2022	21/02/2022	2/3/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	EID	HNX	11/2/2022	14/02/2022	10/3/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CMG	HOSE	10/2/2022	11/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	BHN	HOSE	10/2/2022	11/2/2022	9/3/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,380 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931